

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2024.

Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm:1987.

Địa chỉ: Xóm Ph, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm KS, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày như sau:

Chị và anh Đinh Văn L có tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ ngày 10/5/2022. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống tại nhà chị tại xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ. Anh chị chung sống được hạnh phúc chỉ tháng đầu đến tháng thứ hai anh, chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh L không biết chăm lo cho gia đình còn mãi chơi và thường nhắn tin cho người phụ nữ khác, chị có hỏi nhưng anh L đều chối không nhận dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi cọ nhau. Từ tháng 3 năm 2023 anh L về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Kim Sơn, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị M xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị M xác định, chị và anh L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M xác định, chị có 01 con riêng là cháu Lương Đức Anh, sinh ngày 06/9/2015 có bố là Phùng Anh Tuấn, sinh năm 1971 hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị M xác định, chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh L trình bày:

Anh và chị M được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà chị M tại xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, anh nhận thấy đây là những mâu thuẫn thường ngày và vợ chồng có thể tự giải quyết mâu thuẫn, anh mong chị M suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh L xác định anh và chị M không có con chung. Chị M có 01 con riêng là cháu Lương Đức Anh, sinh ngày 06/9/2015, cháu Lương Đức Anh không phải là con chung của anh và chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Anh L xác định, anh và chị M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, Chị M đã yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị Lương Thị M được ly hôn anh Đinh Văn L; Về con chung, tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị M và anh L đều xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Chị

M và anh L đều xác định cháu Lương Đức Anh, sinh ngày 06/9/2015 là con riêng của chị M, không phải con chung giữa anh chị, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng:

Chị Lương Thị M và anh Đinh Văn L quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị M và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh L mong muốn chị M suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh L không có biện pháp gì thể giải quyết được mâu thuẫn giữa anh và chị M, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án hòa giải, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh L là có căn cứ.

Về con chung: Chị M và anh L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về con riêng: Chị M có 01 con riêng là cháu Lương Đức Anh, sinh ngày 06/9/2015 có bố là Phùng Anh Tuấn, sinh năm 1971. Cháu Đức Anh sinh trước thời kỳ hôn nhân, tại phiên tòa chị M và anh L đều xác định cháu Lương Đức Anh không phải là con chung của anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị M và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị M được ly hôn anh Đinh Văn L.

2. Về con chung: Chị Lương Thị M và anh Đinh Văn L không có. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa theo biên lai thu số 0006170, ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ;
(ĐKKH số 09 ngày 10/5/2022)
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Hồng Khánh